TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 116/2022/DS - PT
Ngày: 24 - 6 - 2022
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Hương

Các Thẩm phán: Ông Phạm Kim Của

Ông Lê Minh Đạt

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Triệu Anh Thư - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa*:** Ông Trần Văn Sung - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 85/2022/TLPT- DS ngày 27 tháng 4 năm 2022 về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 15/2022/DS-ST ngày 23 tháng 3 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bến Tre bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 128/2022/QĐ-PT ngày 02 tháng 6 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Minh T, sinh năm 1984;

Địa chỉ: ấp B, xã Đ, huyện B, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Loan T1, sinh năm 1997 (Giấy ủy quyền đề ngày 06/7/2021, có mặt);

Địa chỉ: Số 167/D3, ấp A, xã M, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

- *Bị đơn:* Bà Cao Thị H, sinh năm 1975 (có mặt);

Địa chỉ: ấp B1, xã Đ, huyện B, tỉnh Bến Tre.

- *Người kháng cáo*: Bị đơn bà Cao Thị H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung bản án sơ thẩm:

Theo đơn khởi kiện ngày 16/6/2021 và trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Minh T là chị Nguyễn Thị Loan T1 trình bày:

Vào ngày 04/6/2020 chị T có cho bà Cao Thị H vay số tiền 130.000.000 đồng, không lãi suất, bà H có làm giấy nhận nợ và ký tên. Bà H vay tiền để trả nợ ngân hàng, hứa 10 ngày trả lại nợ. Sau đó, chị T đã nhiều lần gặp bà H để đời nợ, bà H đã trả được cho chị T số tiền vay là 43.000.000 đồng, còn nợ lại 87.000.000 đồng đến nay chưa trả. Bà H có làm tờ cam kết đề ngày 12/7/2021.

Chị T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc bà Cao Thị H phải trả số tiền vốn vay 87.000.000 đồng và tiền lãi suất 1,66%/tháng tính từ ngày 04/6/2020 đến ngày xét xử sơ thẩm.

Tại phiên toà, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Loan T1 yêu cầu bà H phải trả số tiền vốn vay 87.000.000 đồng và lãi suất 1,66%/tháng tính từ ngày 16/6/2021 là ngày nguyên đơn nộp đơn khởi kiện đến ngày xét xử sơ thẩm.

Theo bản tự khai ngày 07/3/2022 và tại phiên toà, bị đơn bà Cao Thị H trình bày:

Bà thừa nhận bà có vay tiền của chị T số tiền 130.000.000 đồng, có làm giấy nhận nợ và bà có ký nhận nợ, lãi suất 12%/tháng, thoả thuận miệng, bà đóng lãi suất cho chị Hoa đầy đủ, không có làm biên nhận. Số tiền vay bà đã trả cho chị T được 43.000.000 đồng hiện nay còn nợ lại số tiền vay chưa trả là 87.000.000 đồng, số tiền nợ này bà có làm Tờ cam kết đề ngày 12/7/2021 nhưng do tình hình dịch bệnh nên bà không thực hiện đúng lời hứa. Bà đồng ý trả số tiền nợ vay 87.000.000 đồng trong thời gian 03 tháng là tất nợ, lãi suất xin không trả vì bà đã lãi trả quá nhiều cho chị T.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 15/2022/DS-ST ngày 23 tháng 3 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bến Tre, quyết định:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Minh T đối với bà Cao Thị H: Buộc bà Cao Thị H phải có nghĩa vụ trả cho chị Nguyễn Thị Minh T số tiền nợ vay 93.041.600 đồng (chín mươi ba triệu không trăm bốn mươi mốt nghìn sáu trăm đồng), gồm nợ gốc 87.000.000 đồng, tiền lãi 6.041.600 đồng.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về lãi suất chậm thi hành án, án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 06/4/2022, bị đơn bà Cao Thị H kháng cáo bản án sơ thẩm, đề nghị được trả nợ trong vòng 3 tháng và không trả lãi.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị đơn giữ nguyên nội dung kháng cáo, người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn không đồng ý kháng cáo của bị đơn, các đương sự không tự thoả thuận được về việc giải quyết toàn bộ vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre:

Về tố tụng: Người tiến hành tố tụng đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của các đương sự, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Xét kháng cáo của bị đơn và đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Minh T yêu cầu bị đơn bà Cao Thị H trả cho chị T số tiền nợ vay là 87.000.000 đồng và yêu cầu tính lãi từ ngày khởi kiện là ngày 16/6/2021 lãi suất 1,66%/tháng đến ngày xét xử sơ thẩm. Chứng cứ chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là Giấy nợ đề ngày 04/6/2020, Giấy thoả thuận đề ngày 04/01/2021 và Tờ cam kết đề ngày 12/7/2021. Bị đơn thừa nhận có ký tên và cam kết trả nợ nhưng không thực hiện được. Căn cứ các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và sự thừa nhận của bị đơn, có cơ sở xác định bị đơn có vay của nguyên đơn số tiền 130.000.000 đồng từ ngày 04/6/2020 và đã trả được 43.000.000 đồng đến ngày cam kết trả nợ ngày 12/7/2021, còn lại số tiền 87.000.000 đồng đến nay bị đơn vẫn chưa thực hiện được. Do đó, yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn trả số tiền vay 87.000.000 đồng là có căn cứ chấp nhận.

[2] Về lãi suất: Nguyên đơn yêu cầu tính lãi của số tiền 87.000.000 đồng tính từ ngày khởi kiện là ngày 16/6/2021 đến ngày xét xử sơ thẩm với lãi suất 1,66%/tháng. Tuy nhiên, căn cứ vào Giấy nợ đề ngày 04/6/2020, Giấy thoả thuận đề ngày 04/01/2021 và Tờ cam kết đề ngày 12/7/2021 thì hai bên giao dịch không có thoả thuận về lãi và có tranh chấp về lãi suất, đến ngày 12/7/2021 bị đơn làm tờ cam kết trả tiền cho nguyên đơn theo đúng nội dung cam kết "nếu không thực hiện đúng cam kết thì sẽ chịu trách nhiệm trước pháp luật đối với số tiền phải trả là 87.000.000 đồng, chịu lãi theo quy định của nhà nước". Toà sơ thẩm chỉ chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc tính lãi với lãi suất 50% lãi suất theo quy định là 0,83%/tháng và thời gian tính lãi từ ngày cam kết trả nợ là ngày 12/7/2021 đến ngày xét xử sơ thẩm là phù hợp với quy định khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự. Như vậy, số tiền lãi tính từ ngày 12/7/2021 đến ngày 23/3/2022 là: 87.000.000 đồng x 0,83% x 8 tháng 11 ngày = 6.041.600 (sáu triệu không trăm bốn mươi mốt nghìn sáu trăm) đồng.

[3] Bị đơn bà Cao Thị H kháng cáo xin trả dần tiền vốn trong vòng 03 tháng và xin không trả lãi vì hoàn cảnh khó khăn và đã đóng lãi quá nhiều với lãi suất 12%/tháng.

Phía nguyên đơn không đồng ý cho bị đơn trả dần tiền vốn và việc trả dần thuộc giai đoạn thi hành án nếu các bên thoả thuận được, nên Hội đồng xét xử không có cơ sở xem xét. Bị đơn đề nghị không trả lãi vì đã đóng lãi quá nhiều, lãi suất 12%/tháng, tuy nhiên bị đơn cũng trình bày là chỉ nói miệng, các lần đóng lãi cũng không có làm biên nhận nên không có chứng cứ chứng minh nên không được chấp nhận. Do đó, kháng cáo của bị đơn bà Cao Thị H là không có căn cứ nên không được chấp nhận.

[4] Quan điểm của Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Án phí dân sự phúc thẩm: Bà Cao Thị H phải chịu án phí 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn bà Cao Thị H.

Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số: 15/2022/DS-ST ngày 23 tháng 3 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bến Tre.

Cụ thể tuyên:

Căn cứ vào Điều 463, 465, 466, 468, 470 Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Minh T đối với bà Cao Thị H: Buộc bà Cao Thị H phải có nghĩa vụ trả cho chị Nguyễn Thị Minh T số tiền nợ vay là 93.041.600 (chín mươi ba triệu không trăm bốn mươi mốt nghìn sáu trăm) đồng, gồm nợ gốc 87.000.000 đồng, nợ lãi 6.041.600 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Cao Thị H phải chịu là 4.652.000 (bốn triệu sáu trăm năm mươi hai nghìn) đồng.

Hoàn trả lại cho chị Nguyễn Thị Minh T số tiền tạm ứng án phí là 2.713.000 (hai triệu bảy trăm mười ba nghìn) đồng theo biên lai thu số 0000264 ngày 06/7/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Bến Tre.

3. Án phí dân sự phúc thẩm: Bà Cao Thị H phải chịu số tiền án phí là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0006087 ngày 06/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B,

tỉnh Bến Tre.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Bến Tre;
- TAND huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- Phòng KTNV&THA TAND tỉnh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Ngọc Hương